

SỞ Y TẾ HÀ TĨNH
TRUNG TÂM Y TẾ CẨM XUYÊN

Số: /TTYT-KD

V/v yêu cầu báo giá hệ thống CT Scanner <
64 lát cắt/vòng quay

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cẩm Xuyên, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Cẩm Xuyên có nhu cầu tiếp nhận báo giá Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Trung tâm Y tế Cẩm Xuyên

Địa chỉ: Trung tâm y tế Cẩm Xuyên, Số 36 Đường Hà Huy Tập - Xã Cẩm Xuyên - Tỉnh Hà Tĩnh

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Nguyễn Văn Long Chức vụ: Trưởng Khoa Dược

Số điện thoại: 0916870999 Địa chỉ email: : trungtamytecamxuyenht@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm y tế Cẩm Xuyên, Số 36 Đường Hà Huy Tập - Xã Cẩm Xuyên - Tỉnh Hà Tĩnh

Đồng thời, nhận qua email: trungtamytecamxuyenht@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 17 tháng 04 năm 2026 đến trước 16h ngày 29 tháng 04 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 29 tháng 04 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế theo bảng mô tả tính năng, cấu hình kỹ thuật đính kèm

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

2.1. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Trung tâm Y tế huyện Cẩm Xuyên - Địa chỉ: Số 36 Đường Hà Huy Tập - Xã Cẩm Xuyên - Tỉnh Hà Tĩnh

2.2. Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Hàng còn nguyên đai, nguyên kiện, không bị hư hao do quá trình vận chuyển.

- Có hướng dẫn bảo quản

3. Thời gian giao hàng dự kiến: từ 60-90 ngày kể từ ngày hợp đồng mua sắm có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 60 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu.

5. Các thông tin khác: Nhà thầu thực hiện báo giá theo đúng Mẫu báo giá quy định
(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các trang thiết bị y tế)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, KD

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phúc Long

BẢNG MÔ TẢ
TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN
(Kèm theo thư yêu cầu báo giá Số: / TTYT-KD ngày tháng năm 2026)

STT	Tên thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống CT Scanner < 64 lát cắt/vòng quay	<p>I. YÊU CẦU CHUNG:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị sản xuất năm 2025 trở về sau. - Chất lượng mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương cho hệ thống máy chính và máy bơm thuốc cản quang - Đạt chứng chỉ CE và FDA/Mỹ (bao gồm CFS/CFG còn hạn và được công bố đạt chứng chỉ FDA 510(k) của Mỹ trên trang chủ FDA Mỹ) cho hệ thống máy chính - Nguồn điện sử dụng: Phù hợp với lưới điện Việt Nam <p>Môi trường hoạt động: Nhiệt độ hoạt động tối đa tới: $\geq 20C$ Độ ẩm hoạt động tối đa tới: $\geq 60\%$</p> <p>II. Cấu hình cung cấp</p> <p>Hệ thống bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoang máy: 01 bộ - Bóng phát tia X: 01 bộ - Đầu thu: 01 bộ - Bàn bệnh nhân: 01 chiếc - Tủ điện cao thế: 01 chiếc <p>3. Hệ thống máy tính điều khiển và tái tạo ảnh</p> <p>5. Bộ phần mềm ứng dụng lâm sàng, tối thiểu bao gồm:</p> <p>Phần mềm/chức năng chụp (tối thiểu có các phần mềm/chức năng dưới đây):</p> <ul style="list-style-type: none"> Phần mềm/chức năng tái tạo ảnh lập trên dữ liệu thô giảm liều tia: 01 bộ Phần mềm/chức năng chụp xóa xương tự động: 01 bộ Phần mềm/chức năng phân tích mạch máu: 01 bộ Phần mềm/chức năng tái tạo và xử lý hình ảnh 3D: 01 bộ Phần mềm/chức năng nội soi ảo cấu trúc chứa khí và xoang: 01 bộ Phần mềm/chức năng tạo hình ảnh đa mặt phẳng và cong: 01 bộ Phần mềm/chức năng chụp cấp cứu: 01 bộ Phần mềm/chức năng giảm liều tia trong quá trình quét: 01 bộ Phần mềm/chức năng chụp riêng tối ưu cho trẻ em: 01 bộ Phần mềm/chức năng theo dõi và báo cáo liều tia: 01 bộ 	Hệ thống	01

	Phần mềm/chức năng ghi hình chuẩn DICOM ra CD/DVD: 01 bộ	
	Phần mềm/chức năng chẩn đoán hồng và sửa máy từ xa: 01 bộ	
	Phần mềm/chức năng chụp đồng bộ với thuốc cản quang: 01 bộ	
	6. Các thiết bị phụ trợ đi kèm:	
	- Phantom và giá đỡ phantom cân chỉnh máy: 01 bộ	
	- Bộ bàn ghế cho nhân viên vận hành máy: 02 bộ	
	- Bộ đệm định vị bệnh nhân, đệm mặt bàn, đai bệnh nhân: 01 bộ	
	- Bộ kết nối DICOM: 01 bộ	
	- Đàm thoại nội bộ 2 chiều: 1 bộ	
	- Đèn cảnh báo tia X gắn trước cửa phòng: 01 bộ	
	- Đèn đọc phim X quang: 01 chiếc	
	- Bộ kết nối mạng nội bộ (Switch) ≥ 8 cổng, tốc độ ≥ 1 Gbps: 01 bộ	
	- UPS online ≥ 3 kVA: 01 bộ	
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ	
	- Máy in phim khô, 02 khay: 01 chiếc	
	- Máy bơm thuốc cản quang ≥ 1 nòng: 01 chiếc	
	- Áo chì, kính chì: 01 bộ	
	III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHI TIẾT	
	1. HỆ THỐNG MÁY CHÍNH	
	Khoang máy:	
	- Đường kính khoang máy: ≥ 65 cm	
	- Có nghiêng khoang máy kỹ thuật số hoặc tương đương	
	- Đường kính trường tái tạo ảnh (scan fov): ≥ 43 cm	
	- Khoảng cách từ tiêu điểm đến đầu thu: ≤ 990 mm	
	- Có tích hợp hệ thống laser định vị	
	- Tốc độ quay nhanh nhất: ≤ 1 giây/360°	
	Bóng phát tia X	
	- Dung lượng trữ nhiệt anode: ≥ 2.0 MHU	
	- Đối với bóng 1 tiêu điểm	
	+ Kích thước tiêu điểm nhỏ nhất $\leq 0,6$ mm x $\leq 0,8$ mm	
	- Đối với bóng 2 tiêu điểm	
	+ Kích thước tiêu điểm nhỏ nhất $\leq 0,4$ mm x $\leq 0,8$ mm	
	+ Kích thước tiêu điểm nhỏ nhất $\leq 0,7$ mm x $\leq 0,8$ mm	
	+ Tốc độ tản nhiệt tối đa: ≥ 500 kHU/phút	
	Đầu thu	
	- Số lát cắt: ≥ 32 lát cắt	
	- Số dây vật lý: ≥ 16 dây	
	- Độ rộng tối đa đầu thu: ≥ 20 mm	

	- Tổng số chấn tử ≥ 11300	
	- Kích thước lát cắt xoắn ốc nhỏ nhất $\leq 0,625$ mm	
	- Tỷ lệ lượt hình: ≥ 1530 lượt hình/vòng quay	
	Bàn bệnh nhân	
	- Tốc độ di chuyển bàn lớn nhất: ≥ 100 mm/s	
	- Tải trọng tối đa: ≥ 180 kg	
	- Dải quét tối đa: ≥ 135 cm	
	- Dải dịch chuyển bàn theo chiều dọc: Từ ≤ 500 mm đến ≥ 850 mm.	
	Tủ điện cao thế	
	- Khoảng dòng qua bóng tối đa khi chụp: ≥ 200 mA	
	- Công suất tối đa tủ phát tia: ≥ 24 kW	
	- Khoảng kV: lựa chọn ≥ 3 mức trong khoảng ≤ 80 kV đến ≥ 130 kV	
	Bộ điều khiển tái tạo, xử lý và hiển thị hình ảnh	
	- Màn hình màu LCD: $\geq 21,5$ ".	
	- Độ phân giải màn hình: $\geq 1920 \times 1080$	
	- Bộ vi xử lý trung tâm: CPU Xeon 3,5 GHz hoặc tương đương, hoặc cao hơn (xác định theo tần số của CPU)	
	- Dung lượng bộ nhớ RAM: ≥ 16 GB	
	- Dung lượng đĩa cứng: ≥ 960 GB	
	- Có sẵn cổng DICOM cho nối mạng với thiết bị khác.	
	- Tốc độ tái tạo ảnh: ≥ 22 ảnh/giây	
	- Chế độ quét ảnh: Quét xoắn ốc và Quét theo trục	
	- FOV lớn nhất ≥ 430 mm, điều chỉnh được trường nhìn FOV	
	- Pitch: $\leq 0,6 - \geq 1,5$	
	- Ma trận tái tạo hình ảnh: $\geq 512 \times 512$	
	- Dải Hounsfield: ≤ -1.000 đến ≥ 3.000	
	Chất lượng hình ảnh	
	- Độ đồng nhất ảnh (CT uniformity) $\pm \leq 4$ HU	
	- Độ phân giải không gian (MTF 0% hoặc 2%): ≥ 15 lp/cm	
	Phần mềm/chức năng quản lý hệ thống, chụp, tái tạo ảnh	
	Phần mềm/chức năng quản lý hệ thống, chụp, tái tạo ảnh, xử lý ảnh	
	- Phân tích, xử lý hình ảnh 2D, bao gồm tính năng: phóng to, di chuyển, lật, xoay, ROI, tăng thang xám, chú thích ảnh, đo khoảng cách	
	- Giảm và kiểm soát liều tia, bao gồm các tính năng: (i) Tái tạo lặp, giảm liều tia và tăng cường chất lượng ảnh; (ii) Điều biến liều tia theo cấu trúc cơ thể; (iii) Chức năng báo cáo liều tia: Liều tia được hiển thị theo CTDIvol và DLP; (iv) Cảnh báo dùn liều tia vượt ngưỡng	

	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình chụp cho trẻ em, có chức năng tối ưu hoá liều chụp theo kích cỡ của trẻ 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chế độ chụp cấp cứu: tự động điền thông tin hoặc bỏ qua bước điền thông tin để chụp ảnh 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối chuẩn DICOM 3.0 bao gồm bộ DICOM Storage, DICOM query/retrieve, DICOM print, DICOM Worklist và DICOM MPPS (danh mục làm việc phòng chức năng) 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có cài đặt mã (password) tránh truy cập và chỉnh sửa ảnh khi không đủ thẩm quyền 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có chức năng giảm nhiễu ảnh và xảo ảnh dạng vệt (streak artifact) 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có chức năng lập kế hoạch quét (thông số quét) theo bộ phận cơ thể 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng hỗ trợ chụp ngấm thuốc: Hệ thống tự động khởi phát chụp khi mức độ ngấm thuốc đạt tới ngưỡng 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng tái tạo và xem ảnh 3D 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng tái tạo đa bình diện (MPR) tái tạo hình ảnh theo các mặt cắt khác nhau. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị hướng chiếu cường độ tối đa (MIP) 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Hiện thị hướng chiếu cường độ tối thiểu (MinIP) 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phần mềm biểu diễn thể tích theo hình chiếu (3D Volume Rendering) 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng chẩn đoán hồng học từ xa 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng chụp hai mức năng lượng. 	
	<p>Phần mềm/chức năng chẩn đoán lâm sàng</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng nội soi ảo, cho phép quan sát trong lòng đường khí 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng phân tích mạch máu 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng xoá xương 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng chụp số hoá xoá nền mạch não 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Chức năng/phần mềm nha khoa 	
	<p>Máy tiêm thuốc cản quang 1 nòng</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ tiêm: Từ ≤ 0.1 - ≥ 10 ml/giây 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Giới hạn áp suất: từ ≤ 100 đến ≥ 300 psi 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích xy lạnh lớn nhất: ≥ 180ml 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Số pha tiêm: ≥ 6 pha 	
	<p>Máy in phim khô</p>	
	<ul style="list-style-type: none"> - Phương thức in: Laser hoặc in nhiệt 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Số khay phim: ≥ 02 khay 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể kết nối DICOM 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể in các cỡ phim tối thiểu gồm: 20x25, 25x30, 35x43 cm 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ: ≥ 65 phim/ giờ 	
	<p>IV. YÊU CẦU KHÁC</p>	

		- Thời gian thực hiện: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
		- Thời gian bảo hành: 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu	
		- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng từ hàng hóa với máy chính: CO, CQ, Invoice, Packing list, bill, tờ khai hải quan	
		- Cam kết đào tạo chuyển giao công nghệ tại nơi sử dụng đến khi thành thạo	
		- Cam kết cung cấp linh/phụ kiện trong vòng ít nhất: 5 năm	

BÁO GIÁ**Kính gửi: Trung Tâm Y tế Cẩm Xuyên.**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung Tâm Y tế Cẩm Xuyên, chúng tôi...(ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế

STT	Danh mục thiết yếu	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan VNĐ	Thuế phí, lệ phí (nếu có) VNĐ	Thành tiền VNĐ
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									

(Gửi kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và tài liệu liên quan của thiết bị y tế, các quyết định trúng thầu)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng 90 ngày kể từ ngày báo giá

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trên báo giá là trung thực.

.....ngày... tháng...năm.....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))